BỘ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 10 tháng 9 năm 2024

TIẾN ĐỘ ĐÀO TẠO - CAO ĐẲNG HỘ SINH CHÍNH QUY- KHÓA S.CĐ6A1
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2024-2025

STT	Học phần	Số tín chỉ	Tháng			11/2024				12/2024					1,2/2025						3/2025					4/2025				5/2025	
			Ngày			28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20/01	10	17	24	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5
						3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	9/02	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11
			Tổng số tiết LT+TH	Số tiết /buổi	Số buổi /tuần	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**		**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**	**22**	**23**	**24**	**25**
1	Sinh lý bệnh	2(1,1)	15LT+30TH	2-4	1	4	4	4	3	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/2	**Nghỉ tết nguyên đán**										**Ôn và thi học kỳ**			
2	Giao tiếp GDSK & TH điều dưỡng	2(2,0)	30LT	4,2	1	4	4	4	4	4	4	4	2																		
3	Điều dưỡng cơ sở I	4(2,2)	30LT + 60TH	4,2	1,3	4	4	4	4	4	4	4	2	/12	/12	/12	/12		/12												
4	Điều dưỡng cơ sở II	4(2,2)	30 LT+ 60TH	4,2	4,3															16	14	/12	/12	/12	/12	/12					
5	Dịch tễ các bệnh truyền nhiễm	2(2,0)	30LT	4,2	1	4	4	4	4	4	4	4	2																		
6	Điều dưỡng KSNK	2(2,0)	30LT	4,2	1	4	4	4	4	4	4	4	2																		
7	GP bộ phận sinh dục nữ	2(1,1)	15 LT + 30 TH	2-4	1									4	4	4	3			/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4				
8	Chăm sóc thai nghén	3(2,1)	30LT + 30TH	2-4	1	4	4	4	4	4	4	4	2							/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4				
Tổng						24	24	24	23	24	24	24	14	20	20	20	17		12	24	22	20	20	20	20	20	4				

Ghi chú: Kí hiệu / là thực hành

NGƯỜI LẬP BIỂU

Bùi Thị Thang

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Thị Vân Anh